

Số: *36* /2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày *10* tháng *12* năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 620/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù theo quy định của Chính phủ.

2. Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi có nơi thường trú, tạm trú tại: các xã khu vực I; các thôn, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại bảo hiểm y tế cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.



5. Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của trung ương trong thời gian 24 tháng từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo.

6. Người lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được tập trung vào cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc ngành Y tế quản lý trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.

7. Cộng tác viên dân số.

8. Học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và các học sinh tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập tỉnh Đồng Nai.

9. Nhân viên y tế thôn, bản (ấp); cô đỡ thôn, bản (ấp).

10. Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

11. Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn Trung ương.

12. Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của Trung ương.

13. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ, nguyên tắc hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 2 Nghị quyết này.

b) Ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ, các đối tượng được hỗ trợ thêm mức đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm y tế, cụ thể:

- Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 8, 9 Điều 2 Nghị quyết này.

- Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 10 Điều 2 Nghị quyết này. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

- Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị quyết này.

- Hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 12 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách được bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.



Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các đối tượng được thụ hưởng chính sách đến các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.

b) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024 - 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận: *Ruor*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Công thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh